

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
TỈNH THANH HÓA

(Phát hành ngày 26 tháng 10 năm 2025, năm ngày phát hành một kỳ)

1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 21-25/10/2025

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất xuất hiện vào ngày 25/10.

Mức nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ, riêng hạ lưu sông Chu tại TV Xuân Khánh, hạ lưu sông Mã tại TV Lý Nhân ở mức thấp hơn.

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 26-31/10/2025

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất tuần có khả năng xuất hiện vào ngày 28-29/10.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có tác động.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55 ngày 01/11/2025

Tin phát lúc: 15h55 ngày 26/10/2025

Dự báo viên: Nguyễn Danh Lam

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 05 ngày qua			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Mường Lát	16582	16602	16553	16540	16580	16510
-	Hồi Xuân	5482	5511	5420	5440	5500	5405
-	Cắm Thủy	1292	1321	1228	1250	1325	1215
-	Lý Nhân	309	345	245	270	340	225
-	Giàng	105	215	-12	100	220	-20
-	Quảng Châu	67	178	-64	60	180	-75
Lên	Lên	148	254	34	140	260	15
-	Cụ Thôn	128	235	12	120	240	-5
Âm	Lang Chánh	4716	4718	4715	4710	4715	4705
Chu	Cửa Đạt	2757	2771	2727	2730	2760	2715
-	Bái Thượng	1165	1189	1126	1130	1160	1090
-	Xuân Khánh	215	248	180	200	230	170
Buổi	Thạch Quảng	727	762	709	700	715	690
-	Kim Tân	362	413	330	330	350	300
Yên	Chuối	99	131	56	90	140	35
-	Ngọc Trà	66	148	-37	60	150	-50

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo





